

Số: **05/2021/QĐST-KDTM**

*Sóc Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.**

Địa chỉ: Số X, Hàng X, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông **Phan Đức T** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung K** - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh C.

*(Theo Quyết định ủy quyền số 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đ)*

*Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông **Hồ Hoàng T1** - Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh C.

*(Theo Quyết định ủy quyền số 69/UQ-BIDVCD ngày 11/02/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh C)*

**2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển S.**

Địa chỉ trụ sở: Số X, Khố X, Quốc lộ X, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang N** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư phát triển S:*

Bà **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X, Khu đô thị X, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Phòng X, Khu đô thị X, Số X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1. Ông Nguyễn Quang K1**, sinh năm 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Phòng X, Khu đô thị X, Số X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.2. Bà Hà Thị Thu H**, sinh năm 1977 (vợ ông K1);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X, Khu đô thị X, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Phòng X, Khu đô thị X, Số X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.3. Bà Trương Thu H1**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Phòng X, Chung cư X, khu đô thị M, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang K1 và bà Trương Thị H1:*

Bà **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X, Khu đô thị X, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Phòng X, Khu đô thị X, Số X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:**

Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh C và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3629234/HĐTD ngày 04/5/2017.

Hạn mức cấp tín dụng: 200.000.000.000 VND;

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này;

Thời hạn cho vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành;

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3629234/HĐTD ngày 04/5/2017, Ngân hàng đã cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển S vay

với tổng số tiền: **193.171.594.954 VND** (Một trăm chín mươi ba tỷ, một trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng) theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể (kiêm kế ước nhận nợ), gồm:

<b>Số kế ước</b>	<b>Thời hạn vay</b>	<b>Ngày vay</b>	<b>Ngày đến hạn</b>
12882000064573	04 tháng	09/01/2018	09/5/2018
12882000064634	04 tháng	10/01/2018	10/5/2018
12882000064652	04 tháng	10/01/2018	10/5/2018
12882000064786	04 tháng	11/01/2018	11/5/2018
12882000064412	04 tháng	05/01/2018	07/5/2018
12882000064449	04 tháng	08/01/2018	08/5/2018
12882000064519	04 tháng	08/01/2018	08/5/2018
12882000065257	04 tháng	19/01/2018	21/5/2018
12882000065080	04 tháng	16/01/2018	16/5/2018
12882000065150	04 tháng	17/01/2018	17/5/2018
12882000064829	04 tháng	12/01/2018	14/5/2018
12882000064883	04 tháng	12/01/2018	14/5/2018
12882000065628	04 tháng	24/01/2018	24/5/2018
12882000065655	04 tháng	25/01/2018	25/5/2018
12882000065770	04 tháng	26/01/2018	28/5/2018
12882000065901	04 tháng	29/01/2018	29/5/2018
12882000065178	04 tháng	18/01/2018	18/5/2018
12882000065947	04 tháng	30/01/2018	30/5/2018
12882000065983	04 tháng	30/01/2018	30/5/2018
12882000066047	04 tháng	31/01/2018	31/5/2018
12882000066074	04 tháng	31/01/2018	31/5/2018
12882000066579	04 tháng	08/02/2018	08/6/2018
12882000065293	04 tháng	19/01/2018	21/5/2018
12882000065363	04 tháng	22/01/2018	22/5/2018
12882000065424	04 tháng	22/01/2018	22/5/2018
12882000065549	04 tháng	23/01/2018	23/5/2018
12882000066296	04 tháng	05/02/2018	05/6/2018
12882000066357	04 tháng	06/02/2018	06/6/2018
12882000067518	04 tháng	08/3/2018	09/7/2018
12882000067606	04 tháng	09/3/2018	09/7/2018
12882000066658	04 tháng	09/02/2018	11/6/2018
12882000067703	04 tháng	13/3/2018	13/7/2018
12882000067828	04 tháng	13/3/2018	13/7/2018

12882000068007	04 tháng	16/3/2018	16/7/2018
12882000068098	04 tháng	16/3/2018	16/7/2018
12882000068122	04 tháng	16/3/2018	16/7/2018
12882000068177	04 tháng	19/3/2018	19/7/2018
12882000067615	04 tháng	12/3/2018	12/7/2018
12882000067660	04 tháng	12/3/2018	12/7/2018
12882000068399	04 tháng	22/3/2018	23/7/2018
12882000068450	04 tháng	22/3/2018	23/7/2018
12882000068496	04 tháng	23/3/2018	23/7/2018
12882000068609	04 tháng	23/3/2018	23/7/2018
12882000068210	04 tháng	19/3/2018	19/7/2018
12882000068283	04 tháng	20/3/2018	20/7/2018
12882000068308	04 tháng	20/3/2018	20/7/2018
12882000068326	04 tháng	21/3/2018	23/7/2018
12882000068380	04 tháng	21/3/2018	23/7/2018
12882000068876	04 tháng	29/3/2018	30/7/2018
12882000068946	04 tháng	29/3/2018	30/7/2018
12882000069037	04 tháng	30/3/2018	30/7/2018
12882000068654	04 tháng	26/3/2018	30/7/2018
12882000068724	04 tháng	27/3/2018	27/7/2018
12882000068779	04 tháng	27/3/2018	27/7/2018
12882000068849	04 tháng	28/3/2018	28/7/2018
12882000069532	04 tháng	10/4/2018	10/8/2018
12882000069602	04 tháng	10/4/2018	10/8/2018
12882000069718	04 tháng	11/4/2018	13/8/2018
12882000069949	04 tháng	13/4/2018	13/8/2018
12882000069143	04 tháng	03/4/2018	03/8/2018
12882000069301	04 tháng	05/4/2018	06/8/2018
12882000069374	04 tháng	06/4/2018	06/8/2018
12882000069453	04 tháng	06/4/2018	06/8/2018
12882000069462	04 tháng	06/4/2018	06/8/2018
12882000066898	04 tháng	23/02/2018	25/6/2018
12882000070039	04 tháng	16/4/2018	16/8/2018
12882000070136	04 tháng	17/4/2018	17/8/2018
12882000069790	04 tháng	12/4/2018	12/8/2018
12882000070297	04 tháng	19/4/2018	20/8/2018

12882000070400	04 tháng	20/4/2018	20/8/2018
12882000070482	04 tháng	20/4/2018	20/8/2018
12882000070534	04 tháng	20/4/2018	20/8/2018
12882000070677	04 tháng	23/4/2018	23/8/2018
12882000070686	04 tháng	23/4/2018	23/8/2018
12882000070701	04 tháng	24/4/2018	24/8/2018
12882000070853	04 tháng	24/4/2018	24/8/2018
12882000070978	04 tháng	26/4/2018	27/8/2018
12882000071087	04 tháng	27/4/2018	27/8/2018
12882000071139	04 tháng	27/4/2018	27/8/2018
12882000071245	04 tháng	02/5/2018	04/9/2018
12882000071333	04 tháng	03/5/2018	04/9/2018
12882000071342	04 tháng	03/5/2018	04/9/2018
12882000070190	04 tháng	18/4/2018	20/8/2018
12882000074943	04 tháng	29/6/2018	29/10/2018

- Tạm tính đến hết ngày 10/5/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Sóc Sơn còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3629234/HĐTD ngày 04/5/2017 và các hợp đồng tín dụng cụ thể (Kiêm khế ước nhận nợ) trên là: **257.285.545.185 VND** (Hai trăm năm mươi bảy tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng); trong đó: Nợ gốc: 191.820.694.954 VND; Nợ lãi trong hạn: 44.582.613.558 VND; Nợ lãi quá hạn: 20.882.236.673 VND.

## **2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay còn lại:**

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 180, tờ bản đồ 62(1P), địa chỉ: C, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số XXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2017, Số vào sổ cấp GCN: CT-DA XXXX và Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 105(1P), tờ bản đồ 04, địa chỉ: đường C, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG XXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2017, Số vào sổ cấp GCN: CT-DA XXXX đều đứng tên Công ty cổ phần đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng XXXX, quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/04/2017 tại Văn phòng Công chứng H. Trên tài sản thế chấp không có ai thường xuyên sinh sống, chỉ là cửa hàng kinh doanh do Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S quản lý.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các thửa 96, 98, 174 và 197, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh

Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG XXXX; Số vào sổ cấp GCN: CH00437/NCN; Số Quyết định: XXXX/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 16/11/2011 đứng tên ông Nguyễn Quang K1 và bà Hà Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số công chứng XXXX, quyền số 04 ngày 12/10/2016. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở.

- Xe ô tô Toyota Yaris, Biển kiểm soát: 30E-xxxx, đăng ký đứng tên: Bà Trương Thu H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2016/3629234/HĐBĐ ngày 02/02/2016.

- Xe ô tô Toyota Land Cruiser VX, Biển kiểm soát: 30E-xxxxx, đăng ký đứng tên: Ông Nguyễn Quang K1 và bà Hà Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/2016/3629234/HĐBĐ ngày 27/05/2016.

- Xe ô tô Toyota Yaris G, Biển kiểm soát: 30A-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2016/3629234/HĐBĐ ngày 29/01/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 02/2018/3629234/SĐBS ngày 14/5/2018.

- Xe ô tô tải thùng nhãn hiệu JAC Biển kiểm soát : 29C-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 15/2016/3629234/HĐBĐ ngày 04/3/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 03/2018/3629234/SĐBS ngày 14/5/2018.

- Xe đầu kéo nhãn hiệu FAW BKS: 29C-xxxxx đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sn theo Hợp đồng thế chấp tài sản 06/2018/3629234/SĐBS ngày 14/5/2018.

- Xe ô tô Lexus ES300H, biển kiểm soát 30A-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 24/2016/3629234/HĐBĐ ngày 13/7/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 04/2018/3629234/SĐBS ngày 14/5/2018.

### **3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:**

\* Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số nợ gốc, lãi của các hợp đồng tín dụng trên theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 15/6/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000.000 VND (Ba tỷ đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 15/7/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000.000 VND (Ba tỷ đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 15/8/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng).

- Kỳ thứ tư: Đến ngày 15/9/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng).

- Kỳ thứ năm: Đến ngày 15/10/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng).

- Kỳ thứ sáu: Đến ngày 15/11/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi tính đến hết ngày 10/5/2021 là 231.285.545.185 VND (Hai trăm ba mươi một tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3629234/HĐTD ngày 04/5/2017 và các hợp đồng tín dụng cụ thể (Kiêm khế ước nhận nợ) đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Nam và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP Đ trên dư nợ gốc thực tế.

- Toàn bộ số tiền Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S trả cho Ngân hàng TMCP Đ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

\* Trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 180, tờ bản đồ 62(1P), địa chỉ: C, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số XXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2017, Sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA XXXX và Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 105(1P), tờ bản đồ 04, địa chỉ: đường C, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG XXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2017, Sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA XXXX đều đứng tên Công ty cổ phần đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng XXXX, quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/04/2017 tại Văn phòng Công chứng H. Trên tài sản thế chấp không có ai thường xuyên sinh sống, chỉ là cửa hàng kinh doanh do Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S quản lý.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các thửa 96, 98, 174 và 197, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG XXXX; Sổ vào sổ cấp GCN: CH00437/NCN; Số Quyết định: XXXX/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 16/11/2011 đứng tên ông Nguyễn Quang K1 và bà Hà Thị Thu H theo Hợp

đồng thể chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số công chứng XXXX, quyền số 04 ngày 12/10/2016. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở.

- Xe ô tô Toyota Yaris, Biển kiểm soát: 30E-xxxx, đăng ký đứng tên: Bà Trương Thu H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2016/3629234/HĐBĐ ngày 02/02/2016.

- Xe ô tô Toyota Land Cruiser VX, Biển kiểm soát: 30E-xxxxx, đăng ký đứng tên: Ông Nguyễn Quang K1 và bà Hà Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/2016/3629234/HĐBĐ ngày 27/05/2016.

- Xe ô tô Toyota Yaris G, Biển kiểm soát: 30A-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2016/3629234/HĐBĐ ngày 29/01/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 02/2018/3629234/SDBS ngày 14/5/2018.

- Xe ô tô tải thùng nhãn hiệu JAC Biển kiểm soát : 29C-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 15/2016/3629234/HĐBĐ ngày 04/3/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 03/2018/3629234/SDBS ngày 14/5/2018.

- Xe đầu kéo nhãn hiệu FAW BKS: 29C-xxxxx đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sn theo Hợp đồng thế chấp tài sản 06/2018/3629234/SDBS ngày 14/5/2018.

- Xe ô tô Lexus ES300H, biển kiểm soát 30A-xxxxx; đăng ký đứng tên: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 24/2016/3629234/HĐBĐ ngày 13/7/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số 04/2018/3629234/SDBS ngày 14/5/2018.

\* Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi thực tế trả hết nợ.

**4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 182.642.000 VND** (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng), các bên thỏa thuận để Công ty Cổ phần đầu tư phát triển S tự nguyện chịu cả để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí **165.220.000 VND** (Một trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/xxxxx ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

**5.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.



**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Duy Khoa**